

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2024/HS-ST
Ngày: 30-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thu Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và ông Trần Mạnh Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Phụng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoài và ông Đồng Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 N 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 N 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 N 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, tên gọi khác: không; sinh ngày 08 tháng 3 năm 1984, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ N, khu Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị C, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Bản án số 37/2009/HSST ngày 16/9/2009 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh H Dương xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 100/2011/HSPT ngày 17/6/2011 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 48 tháng tù. Ngày 02/3/2014 chấp hành xong hình phạt tù; thi hành xong phần án phí hình sự, dân sự, phần liên đới bồi thường dân sự người được yêu cầu không có đơn yêu cầu bồi thường.

+ Bản án số 20/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 của Toà án nhân dân thành phố C xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/11/2019 chấp hành xong bản án.

Các án tích trên của bị cáo đều đã được xoá.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 07/01/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C. Có mặt.

2. Vũ Ngọc N, tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 9 năm 1986, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ T, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q và

bà Nguyễn Thị C; đã ly hôn vợ là Lê Thị T và vợ Trần Thị T, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 102/2022/HS-ST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đang trong thời gian thử thách.

Nhân thân:

+ Bản án số 02/2011/HSST ngày 06/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/5/2011, chấp hành xong bản án.

+ Bản án số 103/2018/HSST ngày 23/8/2018 và Bản án số 155/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 đều của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt bị cáo lần lượt 07 tháng tù và 12 tháng tù đều về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của hai bản án là 19 tháng tù. Ngày 20/01/2020, chấp hành xong bản án.

Các án tích trên của bị cáo đều đã được xóa.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 07/01/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C. Có mặt.

- *Bị hại:* chị Trần Thị H, sinh năm 1988; nơi thường trú: xóm S, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện tại: tổ N, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: anh Lưu Duy K và anh Bùi Ngọc H đều vắng mặt; chị Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị T đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Ngọc N và Nguyễn Văn Q là hàng xóm, biết nhau từ N 2014. Trưa ngày 07/01/2024, Q đi xe mô tô lắp biển kiểm soát (BKS) 21E1-xxx.xx đến nhà N tại tổ T, khu A, phường C, thành phố C rủ đi trộm cắp xe mô tô. N đồng ý và mang theo 01 vạm phá khóa. Q lái xe chở N đi qua các tuyến phố trung T thành phố C, tìm nơi sơ hở để trộm cắp, cụ thể từ nhà N qua các phố H - Bà T - T - Võ Huy T. Khoảng 12 giờ 30 phút, cả hai đi qua quán Cháo lòng 166 đường Võ Huy T, thuộc tổ B, khu A, phường Cẩm T, thành phố C, thì nhìn thấy xe mô tô Honda Wave BKS 35K1-xxx.xx (trị giá 13.209.000 đồng) của chị Trần Thị H dựng trước quán, không ai trông coi. Q đi chậm để N nhảy xuống rồi Q điều khiển xe đi vòng sang đồ ở khu vực cổng chào khu B phường C (bên đường đối diện) để cảnh giới. N đến gần xe mô tô, quan sát khoảng 10 phút. Thấy Q vẫn đang cảnh giới, còn xe mô tô BKS 35K1-xxx.xx không có ai trông coi, N đi sang bên phải xe, tay phải dùng vạm phá ổ khóa, ngồi lên xe nổ máy, điều khiển đi về hướng Q đang đợi, được khoảng 05m thì bị nhân dân đuổi theo bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của N: xe mô tô Honda Wave BKS 35K1-xxx.xx, 01 vạm phá khóa và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. Thấy N bị bắt, Q lái xe bỏ chạy theo ngõ 385 T, đến chiều cùng ngày bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C giữ trong trường hợp khẩn cấp. Vật chứng thu giữ của Q: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và Nokia, 01 quần bò màu đen, áo khoác màu đen có mũ, 01 đôi giày Q mặc khi phạm tội.

Khám xét khẩn cấp nhà N, còn thu giữ nhiều bộ phận xe mô tô gồm: 01 gương xe, 02 đèn, 10 móc treo đồ, 02 bugi, 02 chân gương.

Khám xét khẩn cấp nhà Q, thu giữ nhiều bộ phận xe mô tô gồm: 01 bọc inox bọc biển số, 03 tấm nhựa bọc biển số, 01 tấm nhựa, 16 móc treo hàng, 02 đèn độ xe, 03 ổ khoá, 08 gương chiếu hậu, 02 tay gương, 03 ốp bọc chân phanh, 02 bọc đuôi chấn bunn, 04 giá đỡ hàng, 01 chìa khoá xe, 06 bảo hiểm lốc máy, 07 giấy bán chuyển nhượng xe, 01 tay công chữ T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTX ngày 15/01/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả kết luận: giá trị xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS 35K1-485.47 là 13.209.000 đồng.

Quá trình điều tra, Vũ Ngọc N khai nhận hành vi phạm tội như trên và khai: N biết Q đã từng trộm cắp tài sản và làm nghề sửa xe, có khả năng tiêu thụ được tài sản trộm cắp, nên đồng ý cùng Q đi trộm cắp xe để có tiền tiêu sài cá nhân. Khi Q dừng xe để N xuống, Q nói “ông cứ vào đi, tôi đứng ở bên kia đường, có gì tôi còi cho”, N hiểu là Q sẽ bấm còi để cảnh báo khi có người phát hiện, N sẽ chạy về phía Q để bỏ trốn. Khi cảnh giới, Q còn gọi điện thoại cho N giục nhanh chóng lấy tài sản.

Nguyễn Văn Q không thừa nhận hành vi phạm tội và khai: từ khoảng 11 giờ 30 phút đến 13 giờ ngày 07/01/2024, Q chỉ ở nhà mà không gặp, không đi cùng N, khi ở nhà không có ai biết và chứng kiến. Khoảng 13 giờ cùng ngày, vợ của N gọi điện thoại nhờ Q chở đến Công an phường Cẩm Trung thì Q mới rời khỏi nhà.

Bị hại chị Trần Thị H trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai, quan điểm thể hiện: chị có chiếc xe mô tô BKS 35K1-xxx.xx, ngày 07/01/2024 chị đã khoá cổ xe để ở cửa quán Cháo lòng 166, sau đó vào khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, xe của chị bị N lấy trộm, nhưng đã được phát hiện kịp thời, thu hồi lại tài sản. Chị đã được bị cáo N bồi thường số tiền 3.000.000 đồng và đã nhận lại xe, chị không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại. Về phần hình phạt đối với các bị cáo: chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N, còn bị cáo Q chị đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Người làm chứng là các anh Lưu Duy K và anh Bùi Ngọc H có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp nội dung vụ án về việc: anh K nhìn thấy một người chở N đến gần xe mô tô BKS 35K1-xxx.xx, còn người này sang bên đường đối diện cảnh giới. Do N và người đi cùng có biểu hiện giống chuẩn bị trộm cắp tài sản nên anh K nói anh H cùng quan sát. Khi N trộm cắp xe mô tô BKS 35K1-xxx.xx thì anh K và anh H bắt quả tang còn người đi cùng bỏ chạy. Chị Nguyễn Thị C có lời khai thể hiện trong khoảng thời gian từ hơn 11 giờ 30 phút đến hết buổi chiều cùng ngày 07/01/2024 bị cáo Q không có mặt ở nhà; bà Nguyễn Thị T có lời khai thể hiện từ khoảng 11 giờ đến 13 giờ cùng ngày (ngày 07/01/2024) bà không thấy Q quay lại quán, bà cũng không gặp lại Q.

Tại bản Cáo trạng số 2274/CT-VKSCP ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Vũ Ngọc N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Ngọc N thành khẩn khai báo, thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát viện dẫn và truy tố.

Bị cáo Nguyễn Văn Q ban đầu không thừa nhận hành vi phạm tội và khai trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến hơn 12 giờ ngày 07/01/2024 bị cáo ở quán của bà T, sau đó bị cáo đi về nhà và không đi đâu nữa. Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo đã thừa nhận ngày 07/01/2024 bị cáo đi xe máy đến nhà N, rủ N đi trộm cắp tài sản và thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố.

Người làm chứng chị C và bà T vẫn giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra về việc trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 13 giờ ngày 07/01/2024 không gặp bị cáo Q như bị cáo khai báo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng, đồng thời viện dẫn, phân tích các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; (đối với bị cáo Vũ Ngọc N áp dụng thêm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65); Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Q, Vũ Ngọc N về tội “Trộm cắp tài sản”:

Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2024.

Xử phạt Vũ Ngọc N từ 11 tháng tù đến 13 tháng tù, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án 102/2022/HS-ST ngày 22/8/2022, là 23 tháng tù đến 25 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu của bị cáo Nguyễn Văn Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu của bị cáo Vũ Ngọc N. Tịch thu tiêu hủy: 01 vạm phá khoá thu của bị cáo N; 01 áo khoác màu đen, 01 quần bò màu đen, 01 đôi giày màu đen thu của bị cáo Q. Trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Bị cáo N không tranh luận.

Bị cáo Q tranh luận cho rằng trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 13 giờ ngày 07/01/2024 bị cáo chỉ ở tại nhà, không cùng N thực hiện trộm cắp tài sản. Tại Công an phường Cẩm Trung, bị cáo bị ép cung, đánh đập.

Kiểm sát viên tranh luận đối đáp với ý kiến của bị cáo Q. Sau khi tranh luận, bị cáo Q thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội.

Do xét thấy cần làm rõ thông tin về chiếc xe mô tô 21E1-xxx.xx mà Q dùng để chở N đi thực hiện hành vi trộm cắp, nên Hội đồng xét xử quyết định trở lại phân xét hỏi và làm rõ xe mô tô trên do Q mượn của người bạn tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ, số điện thoại) để đi, không nói để trộm cắp. Sau khi thực hiện tội phạm đã trả lại cho H. Bị cáo không yêu cầu nhận lại quần, áo, giày đã bị thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm bổ sung và thay đổi mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Q: do bị cáo Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Q từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Cả hai bị cáo không tranh luận gì thêm. Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều ăn năn hối lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Vũ Ngọc N tại phiên tòa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn Q trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đều không nhận tội, tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi cùng N thực hiện trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 35K1-xxx.xx của bị hại. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau và phù hợp các tài liệu, chứng cứ sau: lời khai của bị hại; người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Ngọc N thể hiện nội dung vụ việc, phù hợp vật chứng thu giữ gồm xe mô tô BKS 35K1-xxx.xx và 01 văm phá khoá mà N sử dụng để phá khoá xe; Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTX ngày 15/01/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả; Biên bản làm việc vào lúc 15 giờ 30 ngày 07/01/2024 về xác định thời gian, đặc điểm quần, áo, giày mà Q mặc; Kết quả thực nghiệm điều tra bị cáo N xác định các vị trí xuống xe, vị trí Q cảnh giới phù hợp hình ảnh camera và lời khai của người làm chứng anh K, anh H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 12 giờ 40 phút ngày 07/01/2024, tại tổ 4, khu 3A, phường Cẩm Trung, thành phố C, Nguyễn Văn Q cảnh giới để Vũ Ngọc N dùng văm phá khoá trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35K1-xxx.xx trị giá 13.209.000 đồng của chị Trần Thị H, thì bị nhân dân bắt quả tang, Q bỏ chạy được và bị bắt sau đó.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như nội dung Cáo trạng số 2274/CT-VKSCP ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, với tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo N là phù hợp. Đối với bị cáo Q, sau khi bị cáo thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát đã bổ sung tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và thay đổi mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm; nhân thân các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân

trong việc quản lý tài sản. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại vào ban ngày, khu vực có nhiều người qua lại, thể hiện sự liều lĩnh, táo tợn trong thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, các bị cáo đã nhiều lần bị xử lý về hình sự, đều về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện các bị cáo là đối tượng khó cải tạo. Do đó, cần pH xử lý nghiêm các bị cáo để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét vai trò của các bị cáo thấy: đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo Q là người khởi xướng và cảnh giới cho bị cáo N thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của bị hại lên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn. Bị cáo N là người chuẩn bị vạm phá khoá, trực tiếp phá khoá để trộm cắp chiếc xe mô tô của bị hại nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Vũ Ngọc N tại Bản án số 102/2022/HS-ST ngày 22/8/2022 của Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đang trong thời gian thử thách, lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đồng thời, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt của Bản án số 102/2022/HS-ST ngày 22/8/2022 và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Q mặc dù trong quá trình điều tra, truy tố không thừa nhận cùng N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 35K1-xxx.xx, đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen thu giữ của bị cáo N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đỏ thu giữ của bị cáo Q, các bị cáo liên lạc để trộm cắp tài sản; 01 vạm phá khoá, đều dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 áo khoác màu đen có mũ; 01 quần bò màu đen; 01 đôi giày màu đen, đế màu trắng (đều đã cũ, bị cáo Q không yêu cầu nhận lại); 02 chiếc sim thu giữ của Q và N, đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh kèm 01 sim, là phương tiện liên lạc cá nhân của bị cáo Q nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án:

Đối với xe mô tô BKS 21E1-xxx.xx, Q khai mượn của người bạn xã hội tên H, do không rõ lai lịch, địa chỉ; quá trình điều tra không xác định được xe mô tô trên hiện ở đâu nên không có cơ sở làm rõ. Đối với biển số 21E1- xxx.xx, qua xác minh, đây là số đăng ký của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius do anh Trần Văn T (trú tại thôn S, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái) đứng tên. Nhưng anh T đã bán xe mô tô trên từ lâu và không quen biết Q, N, nên không đủ căn cứ xử lý.

Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô BKS 35K1- xxx.xx cho chị Trần Thị H nên không đề cập giải quyết.

Đối với 02 chiếc USB lưu trữ nội dung hình ảnh phạm tội của các bị cáo và tra cứu thông tin số điện thoại của bị cáo Q, là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; (riêng Vũ Ngọc N áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65); Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn Q và Vũ Ngọc N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Q 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2024.

Xử phạt: bị cáo Vũ Ngọc N 12 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 102/2022/HS-ST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2024.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đen có mũ, 01 (một) quần bò màu đen, 01 (một) đôi giày màu đen, đế màu trắng (đều đã cũ), 01 (một) vạm phá khóa; 01 (một) chiếc sim trên sim có 4 dãy số: 8984, 04800, 03166, 85657 (thu giữ của Vũ Ngọc N), 01 (một) chiếc sim trên sim có 4 dãy số: 8984, 04800, 09190, 97910 thu giữ của Nguyễn Văn Q (cả 02 sim đều không xác định số sim).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, màn hình có vết nứt vỡ (điện thoại thu giữ của Vũ Ngọc

N); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đỏ (điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn Q).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh; 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số: 8984, 04800, 03806, 90209 (điện thoại, sim thu giữ của Nguyễn Văn Q).

Tất cả điện thoại đều đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra được chất lượng bên trong

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 165/BB-THA, ngày 18/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q và Vũ Ngọc N mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố C;
- CCTHADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo; bị hại;
- CQCSĐT, CQTHAHS Công an TP C;
- Nhà tạm giữ Công an TP C;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thu Đông

